TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25A//2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 4 - 2019
V/v tranh chấp:"Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Hường

- Bà Bá Thị Thu Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019, về việc tranh chấp: "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35./2019/QĐXX-ST, ngày 09-4-2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn**:** Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

2. Bị đơn**:** Ông Trần Ngọc Vinh, sinh năm: 1983 (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H, ông Vinh tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới về chung sống và có đến UBND xã P đăng ký kết hôn năm 2015, Thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc cho đến khoảng năm 2016 xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn ngấm ngầm kéo dài cho đến năm 2018 sống ly thân không quan tâm đến nhau; nguyên nhân là do không hợp tính nhau hay xảy ra cải vã, xích mích kéo dài không giàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng; nay bà H xét thấy tình cảm giữa bà với ông Vinh không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Vinh.

Về con chung**:** Có 01 con chung Trần Thiệu Gia K, sinh ngày 25-9-2015 bà H yêu cầu được nuôi, bà không yêu cầu ông Vinh cấp dưỡng hiện con chung ông Vinh đang chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thu nhập: Bà H có nghề làm móng tay thu nhập mỗi tháng 9.000.000 đồng.

Theo bị đơn ông Trần Ngọc Vinh trình bày:

Về hôn nhân*:* Ông Vinh, bà H tự tìm hiểu, tổ chức lễ cưới về chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2015, Thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc cho đến khoảng năm 2016 xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn ngấm ngầm kéo dài sống ly thân; nguyên nhân là do không hợp tính nhau hay xảy ra cải vã, xích mích kéo dài, không giàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng; nay bà H có đơn xin ly hôn ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con chung**:** Có 01 con chung Trần Thiệu Gia K, sinh ngày 25-9-2015; hiện ông Vinh đang nuôi và ông yêu cầu được tiếp tục nuôi; ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thu nhập: Ông Vinh có nghề làm đầu bếp thu nhập mỗi tháng 12.000.000 đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà H được ly hôn ông Vinh, giao cho bả H nuôi 01 con chung tên Trần Thiệu Gia K, sinh ngày 25-9-2015, ông Vinh không yêu cầu bà H cấp dưỡng; đề nghị Hội đồng xét xử không xét; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông Trần Ngọc Vinh vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt, Kiểm sát viên yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[4] *Về hôn nhân***:** Bà Nguyễn Thị Mỹ H, ông Trần Ngọc Vinh tự nguyện chung sống với nhau năm 2015 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2016 xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn ngấm ngầm kéo dài không giàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân, bà Nguyễn Thị Mỹ H xét thấy tình cảm giữa bà với ông Vinh không còn nên bà làm đơn xin ly hôn ông Vinh.

Qua các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện bà H, ông Vinh có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng đã sống ly thân.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Vinh, bà H cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H xin ly hôn ông Vinh là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[5] Về con chung**:** Có 01 đứa con chung tên Trần Thiệu Gia K, sinh ngày 25-9-2015; ông Vinh, bà H đều yêu cầu được nuôi cháu K; Nhưng xét thực tế từ khi ông Vinh, bà H ly thân cháu K còn nhỏ ông Vinh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay, hiện nay tình cảm cha, con khắng khít, cuộc sống sinh hoạt ổn định và tại phiên Tòa bà H thừa nhận ông Vinh gởi cháu K ở Nhà Trẻ; hơn nữa hiện nay ông Vinh có thu nhập cao hơn bà H nên điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K chu đáo hơn; Vì vậy Hội đồng xét xử, xử giao cho ông Vinh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung*:* Ông Vinh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung*:* Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ một phần; Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[9] *Về án phí***:** Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì bà H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận một phần yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H**;** bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn ông Trần Ngọc Vinh.

Về con chung: Giao cho ông Trần Ngọc Vinh trực tiếp nuôi 01 con chung tên Trần Thiệu Gia K, sinh ngày 25-09-2015 (hiện ông Vinh đang nuôi con chung).

Ông Trần Ngọc Vinh là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Nguyễn Thị Mỹ H là người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về án phí**:** Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0018009 ngày 17-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26-4-2019). Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng.

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu